

TRƯỜNG PTDT BT TH-THCS
TU MƠ RÔNG
TỔ TỰ NHIÊN

KIỂM TRA GIỮA KỲ I, NĂM HỌC 2022 – 2023

Môn: KHTN Lớp: 7
Tuần: 09 Tiết theo PPCT: 35, 36
Ngày soạn đề: 29/10/2022
Ngày kiểm tra: 03/11/2022

A. KHUNG MA TRẬN

- **Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra giữa học kì I: khi kết thúc nội dung bài 1 - bài 2; bài 8 - bài 11; bài 21 đến bài 28.*
- **Thời gian làm bài:** *60 phút.*
- **Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 40% trắc nghiệm, 60% tự luận).*
- **Cấu trúc:**
 - + *Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*
 - + *Phần trắc nghiệm: 4,0 điểm, (gồm 16 câu hỏi, mỗi câu 0,25 điểm)*
 - + *Phần tự luận: 6,0 điểm (Nhận biết: 1,5 điểm; Thông hiểu: 1,5 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*
 - + *Nội dung nửa đầu học kì I: 100% (10,0 điểm)*

KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

MÔN: KHTN; LỚP 7

Chủ đề	MỨC ĐỘ								Tổng số câu		Điểm số
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tự luận (Số ý)	Trắc nghiệm	
	Tự luận (Số ý)	Trắc nghiệm	Tự luận (Số ý)	Trắc nghiệm	Tự luận (Số ý)	Trắc nghiệm	Tự luận (Số ý)	Trắc nghiệm			
<i>1</i>	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chủ đề 1: Mở đầu (05 tiết)	1	2		1					1	3	1,75
Chủ đề 2: Nguyên tử - Sơ lược về BTH các NTHH (04 tiết)		3		2						5	1,25
Chủ đề 3: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (16 tiết)		6	2	1	2				4	7	4,75
Chủ đề 4: Tốc độ chuyển động (8 tiết)		1	1				1		2	1	2,25
Số câu	1	12	3	5	2	0	1	0	7	16	10,00
Điểm số	1,0	3,0	2,0	1,0	2,0	0	1,0	0	6,0	4,0	10
Tổng số điểm	4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		10 điểm

B. BẢN ĐẶC TẢ

Nội dung	Mức độ	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi		Câu hỏi	
			TL (Số ý)	TN (Số câu)	TL (Câu hỏi)	TN (Câu hỏi)
Chủ đề 1: Mở đầu (05 tiết)			1	5	C17	C1,C2,C4, C6, C8
Phương pháp và kỹ năng học tập môn KHTN (05 tiết)	Nhận biết	- Trình bày được một số phương pháp và kỹ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên	1	2	C17	C1,C4
	Thông hiểu	- Thực hiện được các bước tìm hiểu tự nhiên (5 bước). - Thực hiện được các kỹ năng tiến trình: quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo. - Sử dụng được một số dụng cụ đo (trong nội dung môn Khoa học tự nhiên 7).		2 1		C2,C6 C8
	Vận dụng	Làm được báo cáo, thuyết trình.				
Chủ đề 2: Nguyên tử - Sơ lược về BTH các NTHH (04 tiết)				3		C3, C5,C7
Nguyên tử (04 tiết)	Nhận biết	– Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử).		3		C3, C5,C7

Chủ đề 3: Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở sinh vật (16 tiết)			4	7	C18, C19	C9, C10, C11, C12, C13, C14, C15.
Bài 21. Khái quát về trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng. (2 tiết)	Nhận biết	- Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. - Nêu được vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong cơ thể.		1		C9
Bài 22. Quang hợp ở thực vật (2 tiết)	Thông hiểu	- Nêu được khái niệm, nguyên liệu, sản phẩm của quang hợp. Viết được phương trình quang hợp (dạng chữ). - Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, qua đó nêu được quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng. - Nêu được vai trò lá cây với chức năng quang hợp		1		C11
Bài 23. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp (2 tiết)	Nhận biết	- Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp.		2		C10, C14
	Vận dụng	- Vận dụng hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh.	2		C19	
Bài 24. Thực hành: Chứng	Vận dụng	- Tiến hành được thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây				

minh quang hợp ở cây xanh (2 tiết)	cao	xanh.				
Bài 25. Hô hấp tế bào (2 tiết)	Nhận biết	- Mô tả được một cách tổng quát quá trình hô hấp ở tế bào (ở thực vật và động vật): Nêu được khái niệm; viết được phương trình hô hấp dạng chữ; thể hiện được hai chiều tổng hợp và phân giải.		1		C13
Bài 26. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào (2 tiết)	Nhận biết	- Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào.		1		C12
	Vận dụng	- Nêu được một số vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô,...).				
Bài 27. Thực hành: Hô hấp ở thực vật (2 tiết)	Vận dụng cao	- Tiến hành được thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua sự nảy mầm của hạt.				
Bài 28. Trao đổi khí ở sinh vật (2 tiết)	Thông hiểu	- Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua khí khổng của lá. - Dựa vào hình vẽ mô tả được cấu tạo của khí khổng, nêu được chức năng của khí khổng. - Dựa vào sơ đồ khái quát mô tả được con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người)	2		C18	
				1		C15
CHỦ ĐỀ 4: TỐC ĐỘ CHUYỂN ĐỘNG (8 tiết)			2	1	C20,	C16

					C21	
Bài 8: Tốc độ chuyển động (2 tiết)	Nhận biết	- Nêu được ý nghĩa vật lí của tốc độ. - Liệt kê được một số đơn vị đo tốc độ thường dùng.		1		C16
	Thông hiểu	- Tốc độ = $\frac{Quãng\ đường}{Thời\ gian}$	1		C20	
	Vận dụng	- Xác định được tốc độ qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng.				
	Vận dụng cao	- Xác định được tốc độ trung bình qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng.	1		C21	
Bài 9: Đo tốc độ (3 tiết)	Thông hiểu	- Mô tả được sơ lược cách đo tốc độ bằng đồng hồ bấm giây và công quang điện trong dụng cụ thực hành ở nhà trường; thiết bị “bản tốc độ” trong kiểm tra tốc độ các phương tiện giao thông.				
Bài 10: Đồ thị quãng đường – thời gian (2 tiết)	Thông hiểu	- Vẽ được đồ thị quãng đường – thời gian cho chuyển động thẳng.				
	Vận dụng	- Từ đồ thị quãng đường – thời gian cho trước, tìm được quãng đường vật đi (hoặc tốc độ, hay thời gian chuyển động của vật).				
Bài 11: Thảo luận về ảnh hưởng của tốc độ trong	Thông hiểu	- Dựa vào tranh ảnh (hoặc học liệu điện tử) thảo luận để nêu được ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông, ý nghĩa của tốc độ trong an toàn giao thông				
	Vận dụng	- Đề xuất các phương án, các biện pháp phù hợp liên quan				

an toàn giao thông (1 tiết)		đến tốc độ để tham gia giao thông an toàn trong thực tế.				
-----------------------------	--	--	--	--	--	--

C. ĐỀ KIỂM TRA

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN LỚP 7

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM. (4,0 điểm):

Chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Để học tốt môn Khoa học tự nhiên, chúng ta cần thực hiện và rèn luyện một số kỹ năng sau:

- A. quan sát, phân loại, đo, dự báo, thuyết trình, viết báo cáo.
- B. quan sát, phân loại, liên kết, thuyết trình, viết báo cáo, dự báo.
- C. quan sát, liên kết, đo, dự báo, thuyết trình, viết báo cáo.
- D. quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo, viết báo cáo, thuyết trình.

Câu 2. Con người có thể định lượng được các sự vật và hiện tượng tự nhiên dựa trên kỹ năng nào?

- A. Kỹ năng quan sát, phân loại.
- B. Kỹ năng liên kết tri thức.
- C. Kỹ năng dự báo.
- D. Kỹ năng đo.

Câu 3. Các hạt cấu tạo nên hạt nhân của hầu hết các nguyên tử là:

- A. electron và neutron.
- B. proton và neutron.
- C. neutron và electron.
- D. electron, proton và neutron

Câu 4. Các bước phương pháp tìm hiểu tự nhiên là:

- A. 3 bước.
- B. 4 bước.
- C. 5 bước.
- D. 6 bước.

Câu 5. Nguyên tử luôn trung hoà về điện nên:

- A. số hạt proton = số hạt neutron.
- B. số hạt electron = số hạt neutron.
- C. số hạt electron = số hạt proton.
- D. số hạt proton = số hạt electron = số hạt neutron.

Câu 6. Cho các bước sau:

- (1) Thực hiện phép đo, ghi kết quả đo và xử lý số liệu đo.
- (2) Ước lượng để lựa chọn dụng cụ/thiết bị đo phù hợp.
- (3) Phân tích kết quả và thảo luận về kết quả nghiên cứu thu được.
- (4) Đánh giá độ chính xác của kết quả đo căn cứ vào loại dụng cụ đo và cách đo.

Trình tự các bước hình thành kỹ năng đo là:

- A. (1) → (2) → (3) → (4).
- B. (1) → (3) → (2) → (4).
- C. (3) → (2) → (4) → (1).

Câu 16. Đơn vị đo tốc độ thường dùng là:

A. km/s

B. km/h

C. m/h

D. m/min

II. TỰ LUẬN. (6,0 điểm):

Câu 17. (1,0 điểm):

Trình bày các bước phương pháp tìm hiểu tự nhiên?

Câu 18. (1,0 điểm):

Vẽ sơ đồ mô tả đường đi của khí qua khí khổng ở lá cây trong quá trình quang hợp và quá trình hô hấp?

Câu 19 (2,0 điểm):

Vì sao nhiều loại cây cảnh trồng trong nhà vẫn xanh tốt? Ý nghĩa của việc trồng cây cảnh trong nhà?

Câu 20. (1,0 điểm):

Một xe máy chạy từ Tu Mơ Rông đi Kon Tum với quãng đường dài 100km hết 2 giờ. Tính tốc độ của xe máy?

Câu 21. (1,0 điểm):

Một ô tô chạy được một quãng đường thứ nhất dài 210km hết 3 giờ. Sau đó ô tô chạy tiếp một quãng đường thứ hai dài 150km hết 2,5 giờ. Tính tốc độ trung bình của ô tô trên cả hai quãng đường ?

.....*Hết*.....

	+ Hấp thu ô nhiễm do máy móc. + Ngăn chặn tia bức xạ từ các thiết bị điện tử trong nhà, ...	0,25 đ 0,25 đ
Câu 20. (1,0 điểm)	Tốc độ của xe máy bằng: $v = \frac{s}{t}$ $= \frac{100}{2} = 50 \text{ (km/h)}$	0,5 đ 0,5 đ
Câu 21. (1,0 điểm)	Tốc độ trung bình của ô tô trên cả hai quãng đường bằng: $v_{TB} = \frac{s_1 + s_2}{t_1 + t_2}$ $= \frac{210 + 150}{3 + 2.5} = 65.5 \text{ (km/h)}$	0,5 đ 0,5 đ

Ngày 31 tháng 10 năm 2022

Xác nhận của BGH

Ngày 31 tháng 10 năm 2022

Duyệt của Tổ tự nhiên

Ngày 29 tháng 10 năm 2022

Người ra đề kiểm tra

Nguyễn Hoàng Mai Linh

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

<https://www.vn teach.com>

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

<https://www.facebook.com/groups/vn teach/>

<https://www.facebook.com/groups/thuvienvn teach/>